

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ**  
(Thời gian thực hiện 3 Tuần, từ ngày 9/9 đến ngày 27 tháng 9 năm 2024)

ST T	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú	
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>					
<b>a. Phát triển vận động</b>					
1	2	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít thở, tay, lưng/ bụng và chân	- Hô hấp: Thổi nơ; Thổi bóng - Tay: Hai tay giơ cao, hạ xuống ; Đưa sang ngang hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước ; - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	* HĐ chơi – tập - Hô hấp: Thổi nơ; Thổi bóng. - Tay: Hai tay giơ cao, hạ xuống ; Đưa sang ngang hai xuống. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Ngồi xuống, đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Đi nhà trẻ - Trò chơi: Dấu tay, chim bay, tay đẹp, con thỏ <i>EL 4: Đi quanh vòng tròn</i>	
2	3	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh	+ Đi theo hiệu lệnh	* Chơi tập có chủ định - Đi theo hiệu lệnh + Dung dăng dung dẻ * TCM: - Các chú chim sẻ	
3	4	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay- mắt: tung bóng bằng 2 tay	+ Tung bóng bằng hai tay	-Tung bóng bằng hai tay + Qua suối	
4	5	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp	+ Bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp + Bóng tròn to	
5	7	- Trẻ biết vận động cổ tay,	+ Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau	* Hoạt động chơi - Góc HĐVĐV: Xếp	

		bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	+ Chồng, xếp 6 - 8 khối + Đúc cốc bàn gỗ	lớp học của bé, xếp đường đi, xếp khối gỗ - Góc vận động: Chơi với bóng, kéo ô tô, đóng cốc bàn gỗ * Hoạt động chơi tập có chủ định -Xếp lớp học của bé -Xếp đường đi xuống bếp -Xâu vòng màu đỏ tặng cô
6	8	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Cầm, nhón, đóng, chồng ..		

**b. Dinh dưỡng và sức khỏe.**

7	9	- Trẻ có khả năng thích nghi với chế độ với chế độ ăn cơm, các loại thức ăn khác nhau: cá, thịt rau canh - Trẻ có một số nề nếp/ nhu cầu trong ăn uống: rửa tay trước khi ăn nói với người lớn khi có nhu cầu ăn uống	- Tập luyện nề nếp trong thói quen ăn uống - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương: cá, thịt lợn, thịt bò, rau, canh....	* Hoạt động ăn, vệ sinh - Vệ sinh lau miệng - Trẻ kê ghế ngồi vào bàn ăn - Tổ chức giờ ăn cho trẻ làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương: cá, thịt lợn, thịt bò, rau, canh....
8	10	- Trẻ có thể ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa 140-150phút.	* Hoạt động ngủ: - Tổ chức giờ ngủ cho trẻ: Luyện cho trẻ thói quen ngủ 1 giấc trưa 140 - 150 phút.

**2. Phát triển nhận thức**

9	16	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng: Sờ nắn đồ vật đồ chơi, nếm ngửi thức ăn...	- Ném vị của một số thức ăn: canh, món xào, món luộc ( mặn, chua)..., quả (ngọt, chua) - Sờ nắn đồ vật đồ chơi để nhận biết đặc điểm nổi bật: Cứng mềm, trơn (Nhẵn)- Xù xì - Nghe được âm thanh to	* Hoạt động ăn - Tổ chức giờ ăn cho trẻ * Hoạt động chơi: - TCM: chiếc túi kỳ lạ - Xem video về công việc hàng ngày của cô giáo
---	----	--	--	---

10	17	- Nghe được âm thanh to - nhỏ để nhận biết đồ vật quen thuộc	- nhỏ , nhanh - chậm để nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc: Xắc xô, trống, loa, ti vi, điện thoại.	- Nghe âm thanh của các dụng cụ âm nhạc đoán tên các dụng cụ âm nhạc.	
11	19	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân, tên cô giáo, tên các bạn trong lớp khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm tên ngoài của bản thân - Tên của cô giáo, cô y sĩ, bác bảo vệ, các bạn, nhóm/lớp	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Nhận biết tên, công việc của cô giáo - Nhận biết tên, công việc của các cô bác trong trường (Cô y sĩ, bác bảo vệ) - Nhận biết tên, công việc của bác cấp dưỡng * Hoạt động chơi - Xem video về công việc của cô giáo, các cô bác trong trường mầm non - Trò chuyện với trẻ về tên tuổi đặc điểm của bản thân trẻ	
<b>3. Phát triển ngôn ngữ</b>					
12	24	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói: Cháu cất đồ chơi lên giá, lấy cho cô quả bóng....	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi: Chơi góc, chơi ngoài trời... + Chơi theo ý thích - TCM: Nu na nu nống + TCDG: ú òa	
13	26	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe khi người lớn kể truyện : Truyện : Đôi bạn nhỏ - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý của cô giáo	* Hoạt động chơi * Hoạt động ngủ Nghe kể truyện : Đôi bạn nhỏ	
14	27	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Đọc các đoạn thơ, bài ngắn có câu 3 - 4 tiếng , ca dao đồng giao : Về	* Chơi – tập có chủ định - Thơ: Bàn tay cô	

15	28	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	nhà , bàn tay cô giáo, giờ ăn, mẹ và cô	giáo, mẹ và cô, Giờ ăn, * Hoạt động chơi - Đồng dao: Về nhà	
16	30	- Trẻ có khả năng sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân	+ Chào hỏi, trò chuyện với cô, với bạn với người thân + Bày tỏ nhu cầu của bản thân: Con muốn uống nước, con muốn đi vệ sinh.....	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện nhắc trẻ chào hỏi cô, các bạn khi đến lớp và khi về *Hoạt động chơi - Xem video về các bạn đến lớp	
<b>4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b>					
17	34	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	- Giao tiếp với những người xung quanh bạn bè, cô giáo,	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động hằng ngày	
18	38	- Trẻ có thể thực hiện hành vi văn hóa giao tiếp: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn không cầu bạn	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện nhắc trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn, không tranh giành đồ chơi, không của bạn	
19	39	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai ( bế em, cho em ăn, nấu cho em ăn, nghe điện thoại...)	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi - Góc thao tác vai: bế em, cho em ăn - Góc vận động: Chơi với bóng, kéo đẩy ô tô	
20	42	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Cô giáo miền xuôi, ru em - Hát và tập vận động	* Hoạt động chơi – tập có chủ định - DH: Cô và mẹ, trước bữa ăn DVĐ: chim mẹ chim con,	

			đơn giản theo nhạc:	- Nghe hát: Cô giáo miền xuôi - TCAN: Ai đoán giỏi , ai hát đây, * Hoạt động ngủ - Mở nhạc bài: Ru em	
21	43	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Xếp hình từ các khối gỗ.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định - Xếp lớp học của bé - Xếp đường đi xuống bếp * Hoạt động chơi Thi xem ai xếp giỏi	

Tổng số mục tiêu: 21

**\* CHUẨN BỊ**

- Tranh truyện, tranh, đồ chơi, tranh thơ về chủ đề trường mầm non của bé
- Tranh ảnh về công việc của cô giáo, công việc của các cô bác trong trường
- Đất nặn, bảng con, giấy bút sấp, khối gỗ xếp hình, búp bê, bộ chấp gép hình; nhạc bài hát về chủ đề.
- Một đồ dùng bút màu, bút chì, bộ xâu vòng, ô tô, hạt vòng...
- Giấy màu, đất nặn, xốp...
- Bóng, vòng, cờ, cổng

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**

GIÁO VIÊN

**PHT: Lò Thị Anh Thư**

**GV: Đỗ Thị Mai**

